

Số: 28/2020/QĐST-DS

G, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 47, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, phường A, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Khoa N- Phó giám đốc Trung tâm thẻ, theo văn bản ủy quyền số 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018 của Tổng giám đốc của Ngân hàng S.

Người đại diện theo quỹ quyền lại: Bà Hoàng Thị Y, chức vụ: phó phòng Kiểm soát rủi ro, theo văn bản ủy quyền số 552/2019/UQ-TTT ngày 17/4/2019 của Phó giám đốc Trung tâm thẻ Ngân hàng S.

* Bị đơn: Bà Đàm Thị Duyên A, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng S và bà Đàm Thị Duyên A thống nhất và xác nhận:

2.1. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S ngày 20/3/2015 được ký kết giữ Ngân hàng S với bà Đàm Thị Duyên A là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của Bà Đàm Thị Duyên A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà Đàm Thị Duyên A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.700.000 đồng.

2.3. Tính đến ngày 18/5/2020, bà Đàm Thị Duyên A còn nợ Ngân hàng S là 26.107.579 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu một trăm linh bảy nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là Nợ gốc: 10.386.519 đồng; Lãi quá hạn: 15.721.060 đồng. Tổng cộng: 26.107.579 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu một trăm linh bảy nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Và từ ngày 19/5/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, bà Đàm Thị Duyên A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân

hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng đã ký kết.

2.4. Ngân hàng S và bà Đàm Thị Duyên A thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 25/6/2020, bà Đàm Thị Duyên A thanh toán cho Ngân hàng S số tiền gốc là 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 25/7/2020, bà Đàm Thị Duyên A thanh toán cho Ngân hàng S số tiền gốc là 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 25/8/2020, bà Đàm Thị Duyên A thanh toán cho Ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trong trường hợp bà Đàm Thị Duyên A vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng S sẽ thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Đàm Thị Duyên A.

3. Về án phí: Bà Đàm Thị Duyên A tự nguyện chịu cả 652.700đồng(Sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng S Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 580.000đồng(Năm trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005189 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm